TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 586/2018/HSPT
Ngày 17 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/10/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 222/2018/TLPT-HS ngày 02/5/2018 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T và đại diện của bị hại bà Nguyễn Tuyết L kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2018/HS-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Minh T; sinh năm: 1958, tại: Đà Nẵng; giới tính: Nam; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Hộ khẩu thường trú: đường Đ, phường 15, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: đường 13, khu phố 5, phường B1, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Ngọc S (chết) và bà Lê Thị T (chết); có vợ là Võ Thị Thu Loan (1968) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ 12/9/2014 đến ngày 12/3/2016 được Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trả tự do, hiện đang tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Lê Ngọc N - Công ty Luật TNHH Đ, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

Địa chỉ: Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Huỳnh Thị D**; sinh năm: 1927; chỗ ở: Chung cư C, Phường 26, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Tuyết L**; sinh năm: 1968; chỗ ở: Chung cư C, phường 26, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền ngày 27/8/2015) - (có mặt)

Người làm chứng:

1. Bà **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm: 1953; chỗ ở: Phường 15, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà **Trần Thị Bạch T**; sinh năm: 1966; chỗ ở: Phường 15, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

3. Ông **Đoàn Ngọc L**; sinh năm:1959; chỗ ở: Phường 15, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

4. Ông **Đỗ Thiện L**; sinh năm: 1974; chỗ ở: đường Tr, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng măt, đơn ngày 15/10/2018)

5. Ông **Nguyễn L1**; sinh năm: 1964; chỗ ở: Phường 15, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

6. Ông **Nguyễn L2**; sinh năm: 1963; chỗ ở: Chung cư C, Phường 26, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

7. Bà **Phan Thị Y1**; sinh năm: 1975; chỗ ở: đường Đ, Phường 15, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

8. Bà **Võ Thị Như L**; sinh năm: 1968; chỗ ở: đường 13, khu phố 5, phường B1, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Huỳnh Thị D: Luật sư Nguyễn Ngọc T – Công ty Luật TNHH N và Cộng sự, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. (có mặt).

Địa chỉ: khu đô thị T1, phường B4, quận H, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ đêm ngày 10/11/1994, T tổ chức uống rượu, bia cùng với khoảng 10 thanh niên (trong đó có Nguyễn Đình Thanh L), tại trước hẻm khu phố 1, đường Đ, Phường 15, Quận B. Do L đến chỗ chị Nguyễn Thị Ph là người bán cháo và bán xăng lẻ ở vĩa hè đường Đ, đổ thiếu hai lít xăng nhưng chị Ph

không đồng ý. Lúc này cháu của chị Ph là anh Nguyễn Cảnh T có lời miệt thị với L nên L tức giận, lấy chai bia đập bể, đuổi đánh T nhưng T chạy thoát, L quay ra đạp bể tủ kính bán cháo của chị Ph.

Sau đó, L về nói lại cho nhóm bạn nghe sự việc rồi cùng một số thanh niên đến quán của chị Ph gây sự. Lúc này, Nguyễn L1 đi ngang qua và đứng lại xem, có một thanh niên trong nhóm mượn hộp quẹt để châm lửa hút thuốc; do mượn hộp quẹt mà không trả nên giữa L1 và nhóm người này xảy ra xích mích; L1 bỏ đi thì bị khoảng 4-5 người trong số nhóm thanh niên chạy đến đòi nắm cổ áo đánh nhưng T đến can ngăn ra (T và L1 có quen biết nhau từ trước). L1 chạy đến lấy một cây tầm vông dùng để chống tấm bạt che quán cháo vịt vỉa hè ở gần đó, rượt đuổi đánh số thanh niên bỏ chạy sang lề đường đối diện, sau đó nhóm thanh niên này lấy cây sắt, dao quay lại rượt đuổi đánh L1.

Lúc này nghe tin L1 bị đánh, 02 người anh của L1 là Nguyễn L2 cầm cây sắt và anh Nguyễn L2 cầm cây gỗ chạy ra đánh nhóm thanh niên trên. Nguyễn Minh T cầm cây gỗ loại dân phòng thường sử dụng cùng nhóm thanh niên này cầm dao, mã tấu đâm, chém và dùng cây sắt đánh Nguyễn L2, Nguyễn L2 tại chỗ; Nguyễn Minh T cầm gỗ đánh loạn xạ nhưng không trúng ai (Bút lục 54-57). Lúc này bà Huỳnh Thị D (mẹ của L1, L2, L3) đến đưa L2, L3 đi cấp cứu nhưng L2 đã chết trên đường đi bệnh viện.

Tại Bản giám định pháp y số 40/TT ngày 10/12/1994 của Tổ giám định pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn L2 chết do chảy máu trong (thủng tim gan); kết quả nồng độ rượu trong máu: 0,8g/l. Mặt khác, tại bản Kết luận điều tra bổ sung vụ án số 930-29/KLĐTBS –PC45 (Đ8) ngày 01/6/2015, căn cứ bản giải thích pháp y số 54/TTPY.GT-15 ngày 09/4/2015 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh xác định các thương tích của Nguyễn L2 như bị rách da tại trán do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra; vết thủng da tại mạn sườn phải gây thủng tim và rách gan do vật sắc nhọn gây ra. Do không có hung khí nên không có cơ sở trả lời hung khí cụ thể gây ra các vết thương cho nạn nhân.

Ngày 11/11/1994, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bắt giam Nguyễn Đình Thanh L và Nguyễn L1 về tội "Gây rối trật tự công cộng"; đến ngày 04/10/1995, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử và tuyên phạt Nguyễn Đình Thanh L 03 năm tù, Nguyễn L1 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Do Nguyễn Minh T bỏ trốn, nên ngày 28/11/1994 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định truy nã về tội "Giết người" và "Gây rối trật tự công cộng". Quá trình bỏ trốn, Nguyễn Minh T đổi tên thành Võ Minh H và làm phó Ban bảo vệ dân phố phường B1, quận B2. Đến ngày 12/9/2014 T bị bắt tại Công an Phường B1, Quận B2, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 14/12/2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Nguyễn Minh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: "Gây rối trật tự công cộng" theo Khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009. Ngày 14/9/2016 Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm vụ án, tuyên: hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 429/2015/HSST ngày 14/12/2015, giao hồ sơ cho Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh điều tra lại. Tại bản Cáo trạng số 326/CT-P1A, ngày 03/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Minh T về tội: "Gây rối trật tự công cộng" theo Khoản 1 Điều 198 Bộ luật Hình sự 1985.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2018/HS-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 198, Điểm h Khoản 1 và Khoản 2 Điều 38 Bộ luật Hình sự 1985. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 05 (Năm) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án trừ đi thời gian bị tạm giam từ ngày 12/9/2014 đến ngày 12/3/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định

Ngày 26/3/2018, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Người đại diện của người bị hại Nguyễn L2 là bà Nguyễn Thị Tuyết L và người có quyền, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị D kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh đã phát biểu quan điểm: Mặc dù bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt nhưng với các chứng cứ trong hồ sơ cùng kết quả xét hỏi trực tiếp tại các phiên tòa nhận thấy kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có cơ sở. Hành vi của bị cáo T có dấu hiệu của tội "Giết người" rõ hơn là tội "Gây rối trật tự công cộng". Căn cứ vào các chứng cứ sau:

- Lời khai nhân chứng Trần Thị Bạch T (có mặt tại hiện trường) khai ổn định từ giai đoạn điều tra (bút lục 565) đến các phiên tòa đều khẳng định OL (tức T) đâm nạn nhân Nguyễn L2. Nhân chứng gián tiếp Phạm Thị Y1 (vợ của Đỗ Thiện L) khai phù hợp từ năm 1994 đến khi vụ án được phục hồi điều tra (bút lục 579) xác định khi *L2 về nhà có nghe L2 nói OL đâm chết người chờ OL ra đầu thú sẽ ra đầu thú sau*... Phù hợp với lời khai ban đầu của Đỗ Thiện L (mặc dù quá trình điều tra sau này L2 đổi lời khai không thừa nhận các lời khai trước). Lời khai Đỗ Thiện L ngày 10/12/1994, ngày 16/12/1994 và ngày 03/3/2015 *L2 đều khẳng định OL đưa dao dính máu cho L2 xem và nói sức tao*

đâm thì nó chắc chết (bút lục 85, 86, 118, 119, 120, 121).

- Hai bản tường trình viết tay của Nguyễn Đình Thanh L đều ghi rõ nghe OL nói về việc đâm người, dao còn dính máu và chính OL thừa nhận với ông T1 - Cảnh sát khu vực - về việc này (bút lục 113, 115). Lời khai bà Huỳnh Thị D (mẹ nạn nhân L2 và L3) khi bà đến nơi thấy 2 con đang bị chém nằm giữa đường bà định đưa đi cấp cứu nhưng T ngăn cản không cho đi sau đó bà phải năn nỉ T mới đồng ý, lý giải về việc này T cho rằng phải giữ nguyên hiện trường chờ Công an đến giải quyết. Với những chứng cứ và tình tiết phân tích nêu trên nhận thấy việc xử lý bị cáo T về tội "Gây rối trật tự công cộng" là chưa đúng với hành vi của bị cáo.

Vì vậy, đề nghị HĐXX phúc thẩm áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 355 Bộ luật TTHS: Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hủy án sơ thẩm để xét xử lại đối với bị cáo về tội "Giết người".

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm về tội danh của bị cáo. Tuy nhiên về phần hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: bị cáo ăn năn hối cải, thật thà khai báo, phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng, trong thời gian làm công tác dân phòng đã có nhiều đóng góp tích cực cho địa phương được nhiều bằng khen của chính quyền thành phố.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Huỳnh Thị D trình bày: Không đồng tình với nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2018/HS-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bởi lẽ, bị cáo T bị truy tố, xét xử với tội danh "Gây rối trật tự công cộng là chưa đúng pháp luật, không khách quan và cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm khi không điều tra và truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội danh "Giết người" khi đã có dấu hiệu đâm chết bị hại Nguyễn L2, cũng như bỏ lọt tội phạm khi không điều tra truy cứu Võ Thị Thu Loan, vợ bị cáo T về tội che giấu tội phạm.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thu thập các chứng cứ của vụ án có rất nhiều thiếu sót, chưa triệu tập đầy đủ các đối tượng để đối chất lấy lời khai, củng cố và làm sáng tỏ bản chất của vụ án. Sự việc OL (tức Nguyễn Minh T) đâm chết bị hại Nguyễn L2 là phù hợp với chứng cứ, đúng lời khai của Nguyễn Đình Thanh L (người gọi bị cáo T là cậu) Đỗ Thiện L và chính vợ Đỗ Thiện L là chị Phan Thị Y1 tại Bút lục 140 khai "***chồng tôi nói vái trời là OL ra đầu thú để chồng tôi ra đầu thú luôn, chồng tôi có nói là OL đâm chết người ta chứ chồng tôi không đâm***". Phù hợp với lời khai của Nguyễn Đình Thanh L, Đỗ Thiện L khai về việc bị cáo T đã đưa ra một con dao kiểu dao lê, khi bị cáo T đưa ra, cả hai khẳng định có dính máu và cùng nói

"***Tao không đâm thì thôi chứ sức tao đâm thì chắc nó chết***". Phù hợp với lời khai của bà Trần Thị Bạch T (**Bút lục 730)**: "***anh L2 chạy qua và rượt tụi OL chạy sau đó quay lại đỡ anh L3 lên thì tôi thấy đám OL quay lại đánh anh L2 nằm tại chỗ***". Phù hợp với lời khai của vợ bị cáo Nguyễn Minh T tại (Bút lục 136): "***Sáng tôi không thấy chồng tôi đâu cả và nghe người ta nói đánh lộn chết người rồi bỏ trốn***".

Căn cứ vào hồ sơ vụ án và lời khai của nhân chứng, của ngươi có quyền nghĩa vụ liên quan thấy rõ bị cáo T luôn quanh co chối tội, không thành khẩn khai báo nhưng việc bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội được thể hiện rất rõ một cách khách quan không thể chối cãi được. Bị cáo T nói không tham gia đánh nhau từ đầu nhưng trong lời khai của các nhân chứng như Ngô Đình A, Lý Kim L1, Huỳnh Văn Ph, Nguyễn Bá Th, Đỗ Thiện L, đồng phạm trong vụ án như Nguyễn Đình Thanh L khẳng định rằng bị cáo Nguyễn Minh T quen biết và quan hệ với các đối tượng L2, L và hôm xảy ra vụ án ngày 11/11/1994 bị cáo Nguyễn Minh T có ngồi nhậu với một đám thanh niên trước hẻm khu phố 1, phường 15, quận B sau đó phát sinh mâu thuẫn với anh Nguyễn L1 dẫn đến xô xát hai bên và trong lúc xô xát với Nguyễn L1, Nguyễn L2, Nguyễn L2, OL tức bị cáo Nguyễn Minh T đã dùng dao loại dao lê đâm chết anh Nguyễn L2 là hoàn toàn khách quan và phù hợp với lời khai của các nhân chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như đồng phạm của bị cáo T.

Vết thương dẫn đến chết người của Nguyễn L2 được mô tả rõ trong biên bản giám định pháp y hoàn toàn phù hợp với hung khí là con dao loại dao lê mà Nguyễn Đình Thanh L khai đã nhìn thấy bị cáo T đưa ra nói "***sức tao mà đâm nó chết chắc***" phù với lời khai của Đỗ Thiện L khai "***OL đưa ra con dao còn dính máu nói tao đâm nó rồi***". Bản thân Đỗ Thiện L và Nguyễn Đình Thanh L đều chơi với Nguyễn Minh T hơn nữa Nguyễn Đình Thanh L còn có mối quan hệ họ hàng với bị cáo Nguyễn Minh T, gọi bị cáo là cậu do đó lời khai này là khách quan, đúng sự thật, bản thân ba bị cáo này không gặp nhau từ trước, không có sự trao đổi với nhau và đã được cơ quan Công an làm rõ trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo Nguyễn Minh T tội "Gây rối trật tự công cộng và Giết người" là khách quan, đúng diễn biến sự việc.

Quá trình điều tra bổ sung của cơ quan điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự khi không xác định ông T1 là Công an khu vực phường 15, quận B làm nhân chứng bởi ông T1 là người xuống gặp OL và chính OL tức bị cáo Nguyễn Minh T đã nói với ông T1 " ... ***tôi là người đâm nè ông T1 có gì tôi chịu chứ tụi nó không có tội gì đâu*** ..." sự việc này được thể hiện trong lời khai của Nguyễn Đình Thanh L, Đỗ Thiện L, Ngô Đình A nhưng trong quá trình điều tra bổ sung đã không xác định ông T1 là nhân chứng đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự dẫn đến

việc không thể lấy lời khai của ông T1 và trong hồ sơ này thiếu rất nhiều lời khai của các đối tượng khác như tôi đã nêu trên mà Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không đưa vào hồ sơ vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đến khi Tòa án cấp phúc thẩm hủy vụ án để điều tra lại, xác minh thì các nhân chứng Trần Hữu Tâm và Nguyễn Đình Thanh L đã chết, làm ảnh hưởng đến việc xác định tội danh của bị cáo. Đồng thời trong vụ án này, tại bút lục 118, Đỗ Thiện L đã khai rất rõ các đối tượng tham gia đánh nhau vào năm 1994 nhưng không được cơ quan điều tra triệu tập, xác minh làm rõ.

Mặt khác, đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ tình tiết bị cáo T đầu thú là vô lý bởi chính sự mâu thuẫn được thể hiện trong Bản kết luận điều tra của chính cơ quan điều tra khi cho rằng: "***Sau khi tiếp nhận tố cáo của gia đình nạn nhân thì Công an Thành phố Hồ Chí Minh giao cho PC52 – Công an Thành phố và Công an quận Tân Bình xác minh và vận động bị cáo ra đầu thú do bị nhận dạng trong chương trình "Tỏa sáng giữa đời thường"*** trong khi chính hai cán bộ trong đó có ông L xuống bắt bị cáo T đã khẳng định rằng nhầm và "***Bắt không đúng đang phải xin lỗi người ta đây***", khi bà L nói cả khu phố nơi xảy ra vụ án, đều khẳng định là đúng tên T thì chính ông L nói "***ai nói đúng thì kêu người đó lên bắt đi***" vậy chính PC52-CA Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng nhầm thì biết sao được đó là tên T và biết nhà tên T, vợ tên T ở đâu mà xuống vận động tên T ra đầu thú. Và khi bà L dẫn cán bộ C52 – Bộ Công an xuống bắt thì sau đó cán bộ PC52 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh lại xuất hiện ngay lập tức và đổi thành đầu thú vậy có gì khuất tất không đúng ở đây bởi sự việc bị cáo T đầu thú không phù hợp logic và diễn biến nhưng không được làm rõ.

Căn cứ vào lập luận và các chứng cứ đã nêu trên, căn cứ vào các quy định của pháp luật và sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự trong quá trình điều tra vụ án của Cơ quan điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh khi bỏ lọt tội "***Che giấu tội phạm***" của bà Vũ Thị L1 vợ bị cáo T bởi bà L1 đã về sống cùng tên T từ năm 1995 cho đến năm 2014 tức 19 năm đã không tố giác bị cáo trong khi bản thân bà nắm rõ việc bị cáo T tham gia vụ đánh nhau dẫn đến chết người nhưng 19 năm sống với bị cáo T đã đổi tên là Võ Minh H không vận động chồng ra đầu thú. Đồng thời không làm rõ được tại sao hai đối tượng L2 và T thay đổi lời khai và khai ngược lại hoàn toàn và cùng đồng nhất theo hướng có lợi cho nhau mà quá trình điều tra bổ sung theo kiểu cho xong khi chỉ xuất hiện đúng một lời khai của T, L2, Yến, Loan và đối chất đúng một lần giữa T và L2 đồng thời trong quá trình hỏi này không làm rõ được nguyên nhân lời khai mâu thuẫn của các đối tượng này.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ các vấn đề trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tình tiết đầu thú của Nguyễn Minh T: Theo lời khai của gia đình bị hại (Bút lục 491) có nội dung "Ngày 31/8/2014 tôi phát hiện ra T và đã đến Đội truy nã để báo án…Nhưng không hiểu vì sao chính tôi là người phát hiện kẻ đang bị truy nã nhưng cơ quan điều tra lại lập biên bản "Tiếp nhận người ra đầu thú", mặt khác tại Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm" ngày 11/9/2014 (Bút lục 489) có ghi nhận nội dung "Đơn bà L tố giác đối tượng giết người là Nguyễn Minh T…Bà đã báo cho đội truy nã Công an Thành phố Hồ Chí Minh 3 lần để bắt nhưng được đội truy nã trả lời bắt nhầm người…". Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án lại có biên bản "Tiếp nhận người ra đầu thú" và tại Kết luận điều tra số 930-25/KLĐT-PC45 ngày 9/3/2015 (Bút lục 177) lại có nội dung "Sau khi tiếp nhận tố cáo của gia đình nạn nhân thì Công an Thành phố Hồ Chí Minh giao cho PC52 – Công an Thành phố và Công an quận Tân Bình xác minh và vận động bị cáo ra đầu thú do bị nhận dạng trong chương trình "Tỏa sáng giữa đời thường", cũng như tại Kết luận điều tra số 930-25/KLĐTLVA-PC45(Đ8) ngày 20/6/2017 (Bút lục 603) có nội dung là bị cáo ra đầu thú.

Sau khi có kết luận điều tra, gia đình bị hại đã có đơn khiếu nại về tình tiết này nhưng không có cơ quan nào giải quyết, Hội đồng xét xử nhận thấy có sự mâu thuẫn trong lời khai của gia đình bị hại với các tài liệu đã nêu trên, nhưng không được điều tra, giải quyết khiếu nại để làm rõ, do đó đã có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, có thể làm sai lệch hồ sơ vụ án, ảnh hưởng đến yếu tố lượng hình của bị cáo. Vì vậy cần phải lấy lời khai của các cán bộ tham gia bắt truy nã để điều tra, đối chất với gia đình bị hại khi phát hiện và tố cáo bị cáo.

[1.2] Về việc lấy lời khai, đối chất giữa bị cáo với các nhân chứng:

Hội đồng xét xử nhận thấy các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã không làm rõ được, tại sao hai đối tượng L2 và T thay đổi lời khai và khai ngược lại hoàn toàn và cùng đồng nhất theo hướng có lợi cho nhau, quá trình điều tra bổ sung cũng chỉ lấy đúng một lời khai của Nguyễn Minh T, Đỗ Thiện L và của hai người vợ của các đối tượng này là Yến, Loan; chỉ đối chất đúng một lần giữa T và L2, trong quá trình đối chất không làm rõ được nguyên nhân lời khai mâu thuẫn của các đối tượng này.

Tham gia vào vụ án có các đối tượng, đã được Đỗ Thiện L khai rõ (tại Bút lục số 118), cụ thể: "*Cu H nhà ở Lý Văn Ph, H bí danh là Sáu mập em của Hoàng Mát Đ (02 anh em cùng tham gia) nhà ở hẻm V, Thanh L1 em của chị Lài Q, H1 (bí danh Hải N), Minh (tự là M) cùng ngồi nhậu chung tại công viên*

*trước hẻm khu phố 1…khoảng 04 tên nữa tôi không biết tên bạn của H, T (TNhơn) nhà cũng ở V - phường T - Quận I, C1g tự (C1nhóc) nhà ở con của bà H nhà ở - phường T - Quận I, còn 01 tên nữa Ch bà L con của bà L nhà ở Hẻm Tân Bảo - phường T - Quận I, BBê Đê gần nhà má vợ tôi phường 15 – Quận B và C Đen con ông Sáu B khu vực C – phường T…*nhưng quá trình điều tra, truy tố lại không có một biên bản ghi lời khai nào của các đối tượng nêu trên. Điều này thể hiện việc điều tra lại đã bỏ sót nhân chứng, người có liên quan đến vụ án, do đó đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự dẫn đến việc điều tra thiếu khách quan, bỏ lọt tội phạm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Mặc dù quá trình điều tra sau này Đỗ Thiện L đổi lời khai không nhận tội. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định "do nhân chứng Đỗ Thiện L thay đổi lời khai, các nhân chứng khác như Nguyễn Đình Thanh L, Trần Hữu Tâm đều đã chết, nên không thể đối chất xác định chính xác lời khai của Đỗ Thiện L, đồng thời không xác định ai là người đâm chết nạn nhân. Riêng đối với lời khai của Trần Thị Bạch T, trong quá trình điều tra có rất nhiều lời khai bất nhất, không phù hợp với nhau thể hiện có lúc khai không biết ai là người đâm nạn nhân, có lúc khai nhìn thấy Nguyễn Minh T dùng dao đâm chết nạn nhân. Do đó, các lời khai của nhân chứng Trần Thị Bạch T là không khách quan, không phù hợp với nhau về tính chất và hậu quả vụ án nên các lời khai này không có giá trị pháp lý để làm căn cứ quy kết đối tượng đâm chết nạn nhân."

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy, nhận định nói trên là chưa đánh giá kỹ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các lời khai của các bị cáo, nhân chứng và đương sự tham gia trong vụ án. Cụ thể là:

- Nhân chứng Trần Thị Bạch T (có mặt tại hiện trường) đã khai ổn định từ giai đoạn điều tra (bút lục 565) đến các phiên tòa đều khẳng định OL (tức T) đâm nạn nhân Nguyễn L2. Nhân chứng gián tiếp Phạm Thị Y1 (vợ của Đỗ Thiện L) khai phù hợp từ năm 1994 đến khi vụ án được phục hồi điều tra (bút lục 579) xác định khi *L2 về nhà có nghe L2 nói OL đâm chết người chờ OL ra đầu thú sẽ ra đầu thú sau…* Phù hợp với lời khai ban đầu của Đỗ Thiện L (mặc dù quá trình điều tra sau này L2 đổi lời khai không thừa nhận các lời khai trước). Lời khai Đỗ Thiện L ngày 10/12/1994, ngày 16/12/1994 và ngày 03/3/2015 *L2 đều khẳng định OL đưa dao dính máu cho L2 xem và nói sức tao đâm thì nó chắc chết* (bút lục 85, 86, 118, 119, 120, 121).

- Hai bản tường trình viết tay của Nguyễn Đình Thanh L đều ghi rõ nghe OL nói về việc đâm người, dao còn dính máu và chính OL thừa nhận với ông T1 - Cảnh sát khu vực - về việc này (bút lục 113, 115).

- Mặt khác tại Kết luân điều tra 930-25/DD4 ngày 26/5/1995 đã kết luận

"*bị can Nguyễn Minh T là đối tượng cầm đầu và là tên trực tiếp đâm chết nạn nhân đã bỏ trốn*"; Bên cạnh đó, tại Bản án số 1689/HSST và Biên bản phiên tòa vào ngày 24/11/1995, Tòa án nhân dân Thành phố. Hồ Chí Minh trong quá trình xét xử đã hỏi và làm rõ các tình tiết của vụ án và đã nhận định: "*Đối với cái chết của anh L2 là do T cùng với một số thanh niên đã trốn thoát gây ra*" và bản án này đã được Bản án phúc thẩm số 134/HSPT ngày 12/2/1996 của Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp nhận y án. Các bản án này không bị kháng nghị và đã có hiệu lực thi hành, vì vậy các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã không sử dụng những nội dung này để làm căn cứ điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Minh T về tội danh giết người là có vi phạm. Với những chứng cứ và tình tiết phân tích nêu trên nhận thấy việc xét xử bị cáo T về tội "Gây rối trật tự công cộng" là chưa đúng với hành vi của bị cáo.

[2.2] Tại phiên tòa hôm nay, do giới hạn của việc xét xử, vì không có những tài liệu, chứng cứ khác để Tòa án xét xử bị cáo T với tội danh nặng hơn. Cho nên đối với hành vi che giấu tội phạm của Võ Thị Như L, do vụ án "Giết người" đã bị tạm đình chỉ điều tra, nên Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xem xét trách nhiệm hình sự đối với đối tượng Võ Thị Như L về tội "Che dấu tội phạm" trong trường hợp bị cáo Nguyễn Minh T bị điều tra, truy tố về tội "Giết người" và "Gây rối trật tự công cộng".

[2.3] Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, như thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải cho hành vi phạm tội của mình là chưa xem xét toàn bộ các lời khai của Nguyễn Minh T tại Cơ quan điều tra khi bị bắt, lời khai của bị cáo tại các bút lục 44, 46, 48, 50, 52 thể hiện thái độ quanh co, chối tội, lời khai bất nhất, đổ tội cho người khác. Vì vậy đã áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 là không đúng pháp luật.

Từ những thiếu sót trên của cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không thể bổ sung khắc phục được; nên cần hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2018/HS-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bị hại tại phiên tòa.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 355, khoản 1, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2018/HS-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh T và bà Huỳnh Thị D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đắc Minh